



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tân Kỳ, ngày 06 tháng 5 năm 2022

**BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
THAM DỰ CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP SÔNG CON
NĂM 2022**

Tổng số cổ đông của Công ty theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 13/04/2022 là 451 cổ đông, tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu là 2.076.000 cổ phần, tương ứng với 20.760.000.000 đồng vốn điều lệ của Công ty

Tổng số cổ đông được triệu tập tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Nông nghiệp Sông Con là 451 đại biểu, sở hữu hoặc đại diện đối với 2.076.000 cổ phần, tương đương với 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông thực tế dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Nông nghiệp Sông Con tính đến 07 giờ 30 phút ngày 06/05/2022 là 48 cổ đông, tương ứng với tổng số 1.995.000 cổ phần, tương ứng với 96,1% tổng số quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Nông nghiệp Sông Con .

Theo quy định của Luật doanh nghiệp 2020, cuộc họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Nông nghiệp Sông Con đã hội đủ các điều kiện để tiến hành. Các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp có quyền biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

T/M. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

TRƯỞNG BAN

Nguyễn Trà Giang

NGUYÊN TẮC, THẺ LỆ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

I. Nguyên tắc biểu quyết:

- Đúng quy định của pháp luật và chính xác.
- Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng cách giơ phiếu biểu quyết theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Trường hợp biểu quyết thông qua Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, Nội dung chương trình cuộc họp, các báo cáo của HĐQT, Giám đốc và Ban kiểm soát và các Tờ trình liên quan sẽ được biểu quyết bằng hình thức giơ phiếu tại Cuộc họp.
- Mỗi cổ đông có số quyền biểu quyết được tính dựa trên số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện sở hữu do được ủy quyền theo Luật doanh nghiệp số 59/2020/14.
- Phiếu biểu quyết chỉ có giá trị nếu phiếu đó hợp lệ theo quy định.
- Kết quả biểu quyết được tính theo tỷ lệ phần trăm giữa tổng số biểu quyết của các phiếu biểu quyết hoặc bầu cử hợp lệ trên tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp.

II. Thẻ lệ biểu quyết:

1- Quy định chung.

- Biểu quyết thông qua các Nội dung báo cáo, Nghị quyết của cuộc họp cổ đông lần thứ năm, năm 2022 được tiến hành công khai, trực tiếp theo sự điều hành của Chủ tọa Cuộc họp và chỉ sử dụng các phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Cuộc họp phát hành.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông (sau đây gọi tắt là cổ đông) tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền biểu quyết sẽ được phát 01 Phiếu biểu quyết, cụ thể: Phiếu biểu quyết dùng để biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Cuộc họp.

2- Cách thức biểu quyết.

- Cổ đông sẽ biểu quyết các vấn đề nêu ra tại cuộc họp bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.

3. Tổng hợp kết quả.

- Trưởng ban kiểm phiếu có trách nhiệm thông báo kết quả biểu quyết cho Đại hội đối với từng vấn đề biểu quyết.
- Kết quả biểu quyết phải được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

III. Thông qua kết quả biểu quyết.

1- Các Nghị quyết, Quyết định, Tờ trình của Cuộc họp chỉ có giá trị khi có số cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu trên 50% tổng số quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

2- Đối với các Quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ sẽ chỉ được thông qua khi có số cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu từ 65% trở lên tổng số quyền biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

3- Các vấn đề liên quan đến thủ tục tổ chức, điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: quyết định của chủ tọa là quyết định cuối cùng và các cổ đông tham dự đều phải tuân theo.

IV. Hiệu lực

Nguyên tắc, Thê lệ biểu quyết có hiệu lực ngay khi đã thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ năm, ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Công ty Cổ phần nông nghiệp Sông Con.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VT, TC.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



CHỦ TỊCH
Nguyễn Bá Quý

**QUY CHẾ CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP SÔNG CON**

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng:

1. Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ năm, năm 2022 của Công ty Cổ phần nông nghiệp Sông Con (gọi tắt là “Công ty”)
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Cuộc họp, điều kiện, thể thức tiến hành Cuộc họp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

**CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA CUỘC HỌP**

Điều 3. Thành phần tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ năm năm 2022:

Toàn bộ cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Cuộc họp.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông:

1. Quyền của các cổ đông khi tham dự cuộc họp:

1.1. Tất cả các cổ đông của công ty đều có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

1.2. Trường hợp không thể tham dự cuộc họp, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình. Việc ủy quyền này phải được lập thành văn bản theo mẫu đính kèm theo Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty; Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ 3.

1.3. Ngoài các tài liệu được phát trong Cuộc họp, mỗi cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông còn được phát Phiếu biểu quyết, có ghi mã số cổ đông cùng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó nắm giữ hoặc được ủy quyền.

Phiếu biểu quyết: dùng để biểu quyết thông qua các Nội dung được trình bày tại Cuộc họp.

1.4. Cổ đông đến dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Cuộc họp, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dùng Cuộc họp để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

2. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Cuộc họp:

2.1. Tham gia đầy đủ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Công ty. Trường hợp không đi được phải thực hiện ủy quyền cho người đại diện tham gia theo đúng quy định;

2.2. Các cổ đông hay đại diện cổ đông tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự cuộc họp với Ban tổ chức;

2.3. Tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Quy chế này;

Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Cuộc họp.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Cuộc họp:

1. Chủ tọa cuộc họp là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần nông nghiệp Sông Con, giữ vai trò là người chủ trì Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Chủ tọa Cuộc họp có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Điều khiển Cuộc họp thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự;

b) Khi có những sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Cuộc họp, Chủ tọa sẽ bàn bạc với những thành viên khác trong HĐQT để tìm ra cách thức giải quyết. Tuy nhiên, trong trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau, ý kiến nào có sự ủng hộ của Chủ tọa sẽ mang tính quyết định;

c) Có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;

d) Có quyền trì hoãn Cuộc họp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của Cuộc họp, nếu nhận thấy rằng:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

- Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của cuộc họp được tiến hành một cách hợp lệ. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Cuộc họp:

1. Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông từ 1 đến 3 người do Chủ tọa chỉ định, có nhiệm vụ hỗ trợ Chủ tọa điều hành Cuộc họp được thành công, ghi nhận; lập biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác và đầy đủ của Biên bản và Nghị quyết Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ năm.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tọa phân công trong thời gian Cuộc họp tạm nghỉ.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và Ban Kiểm phiếu:

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do HĐQT thành lập, có trách nhiệm:

a) Lập danh sách cổ đông tham dự Cuộc họp và niêm yết tại nơi diễn ra Cuộc họp.

b) Thu và kiểm tra các giấy mời họp, giấy ủy quyền tham dự Cuộc họp.

c) Kiểm tra cổ đông đi dự có đầy đủ và đúng thành phần không.

d) Lập báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông để đọc trước Cuộc họp.

e) Phát tài liệu họp và phiếu biểu quyết cho các cổ đông trước khi vào hội trường.

2. Ban Kiểm phiếu biểu quyết do HĐQT đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban Kiểm phiếu biểu quyết có 03 thành viên do Chủ tọa giới thiệu để cổ đông bầu trong số những cổ đông tham dự Cuộc họp. Ban kiểm phiếu biểu quyết có trách nhiệm hướng dẫn thể lệ biểu quyết, kiểm tra giám sát việc biểu quyết, tổ chức kiểm phiếu biểu quyết và công bố kết quả kiểm phiếu trước cuộc họp để thư ký ghi vào biên bản cuộc họp, sau đó nộp Biên bản cho Chủ tọa đại hội.

Ban Kiểm phiếu biểu quyết phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của kết quả kiểm phiếu biểu quyết.

CHƯƠNG III TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH CUỘC HỌP

Điều 8. Điều kiện tiến hành Cuộc họp :

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông mời họp khi quyết định triệu tập Cuộc họp.

Điều 9. Cách thức tiến hành Cuộc họp.

1. Cuộc họp sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Cuộc họp đồng cổ đông.

2. Trình tự tiến hành cuộc họp được quy định chi tiết, cụ thể tại Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ năm, năm 2022.

Điều 10. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ năm

1- Các Tờ trình, Biên bản, Nghị quyết của cuộc họp ĐHĐCĐ phải được số cổ đông hoặc đại diện cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền có mặt tại Cuộc họp chấp thuận.

2- Các vấn đề liên quan đến thủ tục tổ chức, điều hành Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: quyết định của Chủ tọa cuộc họp là quyết định cuối cùng và các cổ đông tham dự đều phải tuân theo.

Điều 11. Xử lý trường hợp tổ chức đại hội đồng cổ đông không thành

1- Trường hợp trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp mà không có đủ số lượng đại biểu cổ đông cần thiết quy định tại Điều 8 quy chế này thì Cuộc họp phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày tổ chức cuộc họp đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không thành.

2- Trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại (Cuộc họp lần thứ 2) cần có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% số quyền biểu quyết của Công ty. Trường hợp Cuộc họp lần thứ 2 không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp thì phải triệu tập Cuộc họp lần thứ 3 trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành Cuộc họp lần 2.

3- Trong Cuộc họp lần thứ 3 bất kỳ số lượng cổ đông nào tham dự cũng đều hợp lệ và đều có quyền quyết định tất cả các vấn đề của cuộc họp đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 12. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ năm, năm 2022

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ năm của Công ty cổ phần nông nghiệp Sông Con phải được Thư ký Cuộc họp lập thành biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào sổ biên bản của công ty.

CHƯƠNG IV CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 13. Một số quy định khác:

1. Cổ đông tham dự Cuộc họp khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa cuộc họp. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Cuộc họp đã được thông qua. Chủ tọa Cuộc họp sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông;

2. Cổ đông sẽ bị Chủ tọa cuộc họp truất quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông khi cố tình không chấp hành các quy định của Cuộc họp, có hành vi gây rối, làm mất trật tự hoặc có hành động gây ảnh hưởng trực tiếp đến công tác điều hành Cuộc họp.

CHƯƠNG VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Hiệu lực của Quy chế:

Quy chế này bao gồm 6 chương, 14 điều, được Đại hội cổ đông Công ty Cổ phần nông nghiệp Sông Con áp dụng cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ năm, năm 2022 của Công ty diễn ra vào ngày 06 tháng 5 năm 2022 và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- Lưu: VT, TC.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Nguyễn Bá Quý

**BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH
NĂM 2021, PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2022**

**PHẦN I
BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021**

I. Những thuận lợi, khó khăn:

1. Thuận lợi :

- Công ty luôn luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh Nghệ An, các sở ban ngành cấp Tỉnh, Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện Tân Kỳ, sự đồng thuận tạo mọi điều kiện của 02 (hai) xã Tân Phú và Tân Long.
- Truyền thống đoàn kết, tự lực, tự cường, tinh thần sáng tạo, tự vươn lên của tập thể cán bộ công nhân và người lao động nhận khoán trên toàn Công ty.
- Tổ chức sản xuất tại Công ty có nề nếp, ổn định, có truyền thống, các định hướng phát triển đã có, tiếp tục phát huy trò trò làm chủ.
- Người lao động nhận khoán có ý thức sản xuất, đầu tư thâm canh.

2. Khó khăn:

- Giá cả thị trường các mặt hàng vật tư nông nghiệp, nhân công phục vụ cho sản xuất tăng cao, làm giảm khả năng đầu tư của một bộ phận khá lớn người lao động, chất lượng vườn cao su xuống thấp do bão làm gãy đổ 2 lần (2010 và 2017), tỷ lệ cây có hiệu quả chưa đạt 50% số cây trên lô dẫn đến năng suất sản lượng mủ cao su thấp so với diện tích. Đặc biệt, giá vật tư phân bón trong năm 2021 tăng quá cao đã làm ảnh hưởng đến sự đầu tư của người lao động, đời sống của công nhân lao động gặp nhiều khó khăn.
- Dịch Covid-19 bùng phát đã tác động đến tư tưởng, tâm lý của CNLĐ làm xáo trộn trong việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD của Công ty, cũng như ảnh hưởng đến việc làm của công nhân lao động do giãn cách xã hội, giao thương hàng hóa phát triển kinh tế bị ngưng trệ, nhất là các mặt hàng xuất khẩu chủ lực, như sản phẩm mủ cao su thành phẩm.
- Thời tiết khí hậu bất thường một số loại cây trồng kém phát triển năng suất đạt thấp như cam, bưởi và một số cây trồng khác. Cá vùng ao hồ Đức Thịnh, cây bưởi kinh doanh, cam quả giá cả thấp không ổn định, dịch tả lợn Châu Phi đã gây nhiều thiệt hại cho người sản xuất chăn nuôi và doanh nghiệp.
- Ý thức, tư tưởng đầu tư thâm canh cho cây trồng trong một bộ phận Cán bộ, Đảng viên, CNLĐ có biểu hiện chững lại do ảnh hưởng của giá cả vật tư phân bón đầu vào cho đầu tư sản xuất tăng cao.
- Một bộ phận Cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong công tác quản lý điều hành ở từng bộ phận, đôi lúc còn có biểu hiện về tư tưởng không ổn định trong công tác, công nhân và người lao động nhận khoán đất sản xuất của Công ty đang còn một số trường hợp làm trái với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của Công ty, một bộ phận công nhân thiếu ý thức xây dựng đơn vị và Công ty nói không đúng với đường lối chủ trương của Đảng, Chính sách pháp luật của Nhà nước, làm trái với Nội quy lao

động, TULĐTT, Cơ chế chính sách, Quy chế quản lý điều hành của Công ty.

II. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất năm 2021

1. Đất đai và giao chỉ tiêu kế hoạch:

- Tổng diện tích : 2.119,18 ha

* Trong đó:

- + Đất sản xuất nông nghiệp: 1.873,00 ha
- + Đất chuyên dùng: 106,11 ha
- + Đất lâm nghiệp: 140,07 ha

Cơ cấu các loại cây trồng:

- * Đất trồng cao su: 756,70 ha
- * Đất trồng cây ăn quả: 100,17ha
- * Đất mía: 367,38 ha
- * Đất trồng ngô: 154,22 ha
- * Đất lúa: 89,98 ha
- * Đất màu ,luân canh: 237,16 ha
- * Đất ao hồ: 48,07 ha
- * Đất khác (đất chưa hợp đồng, đất chưa sử dụng, xấu): 66,63 ha

- Việc rà soát đất đai đưa vào sử dụng diện tích mới sau cổ phần hóa doanh nghiệp, là một bước nhằm thực hiện và cụ thể hóa các nội dung sau cổ phần (đưa đất đai vào sử dụng đúng theo số liệu đo đạc mới) để tiến tới việc thuê đất theo đúng quy định của Nhà nước.

- Việc giao chỉ tiêu kế hoạch theo số liệu mới hợp với tình hình vườn cây, các loại cây trồng và việc tổ chức sản xuất của Công ty được thực hiện kịp thời.

2. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính năm 2021 như sau:

TT	Hạng mục	ĐVT	Sản lượng (tấn)		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ %	Ghi chú
			KH	TH			
1	Mủ cao su (cổm)	Tấn	360	510	15.555,00	141,6	
2	Trồng mới cao su	Ha	23,8	22,92		96	
3	Mía cây	Tấn	26.693,65	25.226,6	28.849,60	94,5	
4	Mía trồng mới	Ha	110,42	110,42	-	100	
5	Cam quả	Tấn	640,90	129	1.290,00	20,1	
6	Quýt quả	Tấn	294,45	228	912,00	77,4	
7	Bưởi	Tấn	242,60	14,4	14.400,00	0,05	
8	Cam trồng mới	ha	0	0	-		
9	Lúa	Tấn	939,37	778	5.057,00	82,8	
10	Ngô	Tấn	1.536,22	1.517	9.860,00	98,7	
11	Luân canh (giá trị)	Tr.đồng	237,6	279	548,00	85,1	
12	Cá thịt	Tấn	220	213,0	5.759,00	96,8	
13	Sản xuất phân bón N.P.K- 8.4.8	Tấn	660	204		32,9	
14	Dịch vụ vật tư NN	Tr.đồng			10.185,00		
	Tổng				78.030,00		

3. Thực hiện các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh của Đại hội đồng cổ đông:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Ghi chú

1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	20.760	20.760
2	Tổng số lao động	Người	28	27
3	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	2.700,000	3.180,157
4	Tổng Doanh thu	Tr.đồng	44.723,000	59.977,600
5	Tổng chi phí	Tr.đồng	44.228,725	59.421,122
6	Lợi nhuận thực hiện	Tr.đồng	440,000	524.978
7	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	352,000	413,759
8	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	Tr.đồng	1,69%	1,99%
9	Lãi cơ bản cố tức	Đồng	169	199
10	Trích lập quỹ phát triển sản xuất	Tr.đồng		75,783

- Vườn cam, quýt tập trung (hoàn thành thời gian KTCB đưa vào kinh doanh) với tổng chi phí đầu tư: 1.254.753.000 đồng

- Đầu tư làm đường nguyên liệu theo dự án: đến nay đã hoàn thành 95% Kế hoạch.

- Đầu tư tu sửa đường giao thông nội đồng: 235.000.000 đồng

- Đầu tư vườn ươm giống cao su: 133.401.157 đồng

- Nhà vệ sinh xưởng chế biến mủ cao su: 52.257.915 đồng

- Công tác dịch vụ vật tư phân bón các loại và thức ăn chăn nuôi cá: 10.184.718.000 đồng = 130,57% Kế hoạch.

+ Đầu tư bảo dưỡng, sửa chữa lớn dây chuyền sx chế biến mủ cao su: 171.520.304 đồng.

+ Đầu tư bảo dưỡng, sửa chữa dây chuyền sx phân NPK: 26.120.166 đồng.

+ Đầu tư xây dựng hồ xử lý nước thải xưởng chế biến mủ cao su: 414.721.031 đồng

4. Kết quả sản xuất kinh doanh:

* Tổng giá trị SP sản xuất đạt 78,030 tỷ đồng = 106% KH

+ Trong đó:

- Doanh thu đạt: 59.977,215 triệu đồng đạt 134% KH

- Thực hiện nghĩa vụ ngân sách: 693.491.647 đồng

- Lợi nhuận sau thuế: 413,472/352,000 triệu đồng đạt 117,46% KH

5. Thực hiện nghĩa vụ, chế độ chính sách: BHXH

+ Tổng số lao động tham gia đóng BHXH: 540 lao động

- Thực hiện chế độ ốm đau thai sản, nghỉ dưỡng sức số tiền: 780 triệu đồng

- Hoàn thành nghĩa vụ Bảo hiểm xã hội với số tiền là hơn 7.184 triệu đồng.

- Chính sách nhà nước hỗ trợ dịch Covid-19 trong năm 2021: tổng số lao động là 540 người, với số tiền hỗ trợ là: 1.648,125 triệu đồng,

- Giảm số tiền phải đóng vào quỹ BHTN = 1% (từ 01/10/2021- 30/6/2022) tương đương số tiền là: 234,951 triệu đồng,

- Giảm số tiền phải đóng vào quỹ BHTNLĐ, BNN = 0,5% (từ 01/7/2021 - 30/6/2022) tương đương số tiền là: 118,422 triệu đồng

6. Thực hiện chính sách trợ cấp khó khăn, người có công, khuyến học, hiếu hỷ, hương khói:

- Hiếu hỷ + hương khói: 17.360.000 đồng.

- Hỗ trợ vì người nghèo dịp tết nguyên đán năm 2021: 8.000.000 đồng,

- Quà thương binh, liệt sỹ: 7.050.000 đồng.

- Quà khuyến học, quà 1/6 và trung thu: 26.470.000 đồng

7. Đánh giá tình hình thực hiện một số chỉ tiêu nhiệm vụ trong năm 2021:

- Một số chỉ tiêu trong năm giảm so với kế hoạch và không đạt hoặc đạt thấp. Như cây ăn quả có múi: cam, quýt, bưởi, sản lượng không đạt, giá cả thấp.

8. Doanh thu đạt và vượt so với kế hoạch năm 2021:

- Sản lượng mù cao su V10 tăng 150 tấn so với kế hoạch, giá cả thị trường tăng; Giá mía nguyên liệu tăng; Giá cả dịch vụ vật tư phân bón tăng, do đó doanh thu đạt và vượt kế hoạch. Trong đó, đáng lưu ý nhất là tăng thêm về dịch vụ đầu tư phân bón, giống các loại, ký hợp đồng đại lý cấp I với Đạm Cà Mau và phân bón Tiến Nông, đã từng bước đi vào ổn định và được người lao động ghi nhận về chất lượng sản phẩm, bao bì nhãn mác.

9. Nguyên nhân

a. Khách quan:

- Do khí hậu thời tiết nắng hạn kéo dài làm cho một số loại cây trồng phát triển kém như: cây cam, quýt, bưởi và một số cây trồng khác, giá vật tư phân bón, giống dịch vụ đầu tư vào cho sản xuất nông nghiệp ở mức tăng cao, dẫn đến việc đầu tư thâm canh bị hạn chế.

- Vườn cao su kinh doanh của Công ty quá trình đưa vào khai thác KD đã lâu và bị tác động nghiêm trọng của các cơn bão năm 2010 và 2017 đã làm gãy đổ, thiệt hại hơn 50% số cây nên chất lượng vườn cây còn lại kém hiệu quả, một số hộ sản xuất không mặn mà đầu tư nên chất lượng vườn cây hạn chế, giá trị ngày công thấp. Từ đó việc chăm sóc vườn cao su KD, KTCB, cũng như công tác tái canh trồng lại sau thanh lý gặp nhiều khó khăn. Do vậy, một số chỉ tiêu đề ra không đạt kế hoạch.

b. Chủ quan:

- Công tác lãnh đạo chỉ đạo của bộ máy quản lý trong năm chưa dành nhiều thời gian, chưa quan tâm đến công tác sản xuất ở một số thời điểm, một số việc, một số cá nhân chưa sâu sát, thiếu đôn đốc giám sát kiểm tra, chưa hết trách nhiệm từ Công ty đến đội. Một bộ phận công nhân lao động nhận khoán đang còn thiếu trách nhiệm xây dựng đơn vị và Công ty, không mặn mà đến đầu tư thâm canh, SXNN cũng góp phần không nhỏ đến kết quả SXKD của Công ty và thu nhập của người lao động.

10. Những bài học kinh nghiệm:

- Tranh thủ sự lãnh đạo chỉ đạo của các cấp, các ngành và chính quyền địa phương
- Nêu cao tinh thần đoàn kết, phát huy sức mạnh nội lực, tranh thủ cơ hội, khắc phục mọi khó khăn để vươn lên.

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm của bộ máy quản lý, thực hiện tốt các quy định của nhà nước, các nội quy, quy chế quản lý điều hành Công ty để mọi người cùng thực hiện.

PHẦN II

MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2022

I. Nhận định tình hình chung:

- Năm 2022 là năm tiếp tục khó khăn thời tiết khí hậu khó lường. Dịch Covid-19, chiến tranh giữa Nga và Ukraine tiếp tục làm ảnh hưởng đến việc làm và sự phát triển kinh tế nhiều Quốc gia trên thế giới trong đó có Việt Nam, giao thương, xuất nhập khẩu hàng hóa bị ngưng trệ. Dịch tả lợn châu phi..vv...

- Công ty đi vào hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, nhà nước không nắm giữ cổ phần chi phối. Ngoài những thuận lợi cơ bản về tính độc lập, tự chủ mọi mặt trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tuy nhiên Công ty không tránh khỏi những khó khăn, thách thức trong việc thực hiện nhiệm vụ XSKD, phát huy vai trò quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc. Nêu cao tinh thần trách nhiệm của người

cán bộ Đảng viên. Giữ vững mối quan hệ với các địa phương (xã Tân Phú và Tân Long), làm tốt công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Bảo vệ kỷ cương, kỷ luật và các thành quả lao động sản xuất. Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị năm 2022.

II. Công tác quản lý:

1. Căn cứ Quyết định số 253/QĐ-UBND, ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt phương án sử dụng đất của Công ty CPNN Sông Con tổng diện tích đất sản xuất kinh doanh là: 2.119,18 ha.

2. Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý, tổ chức của Công ty trên tinh thần gọn nhẹ, phát huy hiệu quả năng lực của từng bộ phận, phòng ban chuyên môn và đội, vì lợi ích cuộc sống của CNLĐ và sự phát triển của Công ty.

III. Một số chỉ tiêu kế hoạch, đất đai, các loại cây trồng và tài chính

1. Tổng DT: 2,119.18 ha

* Trong đó : - Đất SXNN: 1.864,70 ha
- Đất SX LN: 142,99 ha
- Đất chuyên dùng: 111,49 ha

2. Cơ cấu các loại cây trồng:

- Cây cao su tổng số: 781,76 ha
+ Cao su KD: 596,54 ha; SL mù nước: 2.386,16 tấn
+ Cao su KTCB: 116,46 ha
+ Trồng mới cao su: 51,75 ha
+ Không thực hiện kế hoạch: 17,10 ha

- Cây ăn quả: 95,16 ha.

* Trong đó: + Cây cam DT: 44,92 h

+ Cây ăn quả KD: 80,87 ha

a - năng suất giao khoán: 1.213,05 tấn

+ Cây quýt DT: 13,78 ha - năng suất giao khoán: 206,70 tấn

+ Cây bưởi DT: 22,17 ha - năng suất giao khoán: 332,55 tấn

- Cây ăn quả kiến thiết cơ bản:

+ Cây cam DT: 0,99 ha.

+ Cây bưởi DT: 13,30 ha

- Cây mía DT: 430ha), Sản lượng: 27.090 tấn

+ Mía trồng mới 2022: 240 ha

- Cây ngô DT: 137 ha 02 vụ - DT ngô 1 vụ 21,43 ha: sản lượng : 1.505,80 tấn

- Cây lúa DT: 91,23 ha, Sản lượng: 978,35 tấn

- Diện tích đất luân canh + cỏ + đất cao su thanh lý năm 2020, năm 2021: 205,20

ha; tổng giá trị giao khoán nghĩa vụ luân canh: 479.050 triệu đồng

- Ao hồ cá: 48,97ha; sản lượng cá: 240 tấn

- Đất khác (chưa sử dụng, đất xấu không SX được, sạt lở, lò gói): 68,28 ha

3. Tổng giá trị sản phẩm SX ra trong năm 2022

- Cao su mù SVR10: 450 tấn; tổng giá trị: 13,725 tỷ đồng

- Mía 27.090 tấn x 1.050 = 28,444 tỷ đồng

- Lương thực: 2.484,15 tấn x 65 = 16,146 tỷ đồng

- Luân canh DT: 205,20 ha = 480,030 triệu đồng

- Cá 240 tấn x 28.000/kg = 6,720 tỷ đồng

- Cây cam ăn quả SL: 373,8 tấn x 10.000/kg = 3,738 tỷ đồng

- Quýt ăn quả SL: 206,70 tấn x 3.000 đồng/kg = 620,1 triệu đồng

- Bưởi ăn quả SL: 332,56 tấn x 10.000 đồng/kg = 3,325.6 tỷ đồng

- Doanh thu dịch vụ: 8,300 tỷ đồng

- Nộp thuế các loại: 700 triệu đồng

⇒ **Tổng: 81.929.000.000 đồng**

4. Các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh trình Đại hội đồng cổ đông.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	20.760,000	20.760,000	20.760,000
2	Tổng số lao động	Người	28	28	27
3	Tổng quỹ lương	Tr. đồng	2.700,000	3.180,157	2.721,712
4	Tổng Doanh thu	Tr.đồng	44.723,000	59.977,600	55.451,000
5	Tổng chi phí	Tr.đồng	44.228,725	59.421,122	54.970,000
6	Lợi nhuận thực hiện	Tr.đồng	440,000	524.978,268	481,000
7	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	352,000	413.759,701	384,000

5. Một số giải pháp, tổ chức thực hiện của bộ máy quản lý năm 2022:

- Hoàn thiện hồ sơ thuê đất theo phương án đã được UBND Tỉnh phê duyệt đồng thời xin cấp giấy CNQSDĐ của Công ty.

- Hoàn thiện hợp đồng giao khoán từ Công ty TNHH MTV sang Công ty Cổ phần theo pháp nhân mới.

- Tiếp tục sắp xếp lại bộ máy quản lý Công ty một cách phù hợp, nâng cao trách nhiệm và năng lực điều hành của bộ máy quản lý Công ty, thực hiện tốt các Nội quy, Quy chế quản lý điều hành của Công ty đã đề ra.

- Thực hiện tốt đầu tư thâm canh tất cả các loại cây trồng như: cao su, cây ăn quả, mía, cây lương thực...theo đúng quy trình kinh tế - kỹ thuật, kiểm tra nghiệm thu các bước thực hiện quy trình của người lao động nhận khoán một cách đầy đủ để có cơ sở đánh giá việc thực hiện các nội dung hợp đồng giao nhận khoán.

- Thực hiện chế độ luân canh cải tạo đất cho tất cả các loại cây trồng để bảo đảm chế độ thâm canh được thuận lợi như: Cao su thanh lý cải tạo trồng cây hàng năm từ 2-3 năm sau đó tái canh lại cây cao su hoặc chuyển cây trồng khác, mía sau nhiệm kỳ 2-3 năm thì cải tạo đất một năm sau trồng lại mía (thu nghĩa vụ 60% sáu tháng đầu năm còn cuối năm không thu để cải tạo đưa vào trồng mía sớm), các loại cây trồng nói chung sau nhiệm kỳ kinh doanh cần được luân canh cải tạo đất một cách khoa học sau đó đưa vào nhiệm kỳ mới theo quy hoạch, kế hoạch, đồng bộ hợp lý.

- Kiểm tra cho thanh lý vườn cao su kinh doanh cũng như KTCB và một số vườn cây ăn quả có múi không có hiệu quả hoặc hiệu quả kinh tế thấp sang luân canh cải tạo trồng mía một nhiệm kỳ, trồng cây hàng năm khác có hiệu quả hơn sau đó trồng mới lại theo quy hoạch và kế hoạch của Công ty.

- Cấp phối, tu bổ tất cả các tuyến đường trọng yếu và cần thiết để phục vụ sản xuất, xe cộ chở vật tư, phân bón, sản phẩm một cách thuận lợi.

- Tiếp tục đẩy mạnh mạng lưới cung ứng vật tư, phân bón, giống, KHKT có chính sách phù hợp cho CNLĐ và các hộ nhận khoán đáp ứng nhu cầu sản xuất trong thời gian tới, làm tốt chức năng dịch vụ từ bộ phận, phòng ban Công ty đến đội, xưởng.

- Đẩy mạnh công tác Dịch vụ thức ăn chăn nuôi cá vùng lòng hồ Đức Thịnh thuộc Công ty quản lý.

- Đầu tư chăm sóc vườn ươm giống cây cao su bầu tại Xưởng chế biến để phục vụ cho việc trồng mới năm 2022 là 35.000 cây bầu và các năm tiếp theo.

- Xây dựng hệ thống kho vật tư với tổng diện tích: 450 đến 500m² tại Xưởng chế biến mù cao su.

- Tìm kiếm thị trường đầu ra các loại sản phẩm và một số sản phẩm cây trồng mới để đưa vào sản xuất trên địa bàn Công ty nếu thấy có khả năng thực hiện.
=> Trên đây là kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 được xây dựng để tổ chức thực hiện.

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT;
- Ban Giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Trưởng, Phó phòng ban;
- Các đơn vị Đội; Xưởng;
- Lưu VT.



Võ Hồng Điềm



**BÁO CÁO TÓM TẮT
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TỪ 01/01 ĐẾN 31/12/2021**

CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU TẠI NGÀY 31/12/2020	SỐ LIỆU TẠI NGÀY 31/12/2021	GHI CHÚ
A. TÀI SẢN	26,360,811,014	38,194,710,805	
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	16,631,850,069	28,736,631,494	
<i>Trong đó:</i>			
Công nợ phải thu	10,345,124,823	19,010,916,250	Các khoản nợ đầu tư (trừ cao su), phí khoán, nợ ứng ...
- Công nợ khó đòi	182,494,093	230,993,893	Các khoản nợ từ rất lâu, đối tượng nợ hiện không rõ địa chỉ*
- Dự phòng phải thu khó đòi	0	(230,993,893)	
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	9,728,960,945	9,458,079,311	
1. Nguyên giá TSCĐ			
- Số đầu kỳ	13,615,826,569	13,645,633,569	
- Số tăng trong kỳ	29,807,000	2,410,767,140	
- Số giảm trong kỳ	0	29,807,000	
- Số cuối kỳ	13,645,633,569	16,026,593,709	
2. Hao mòn TSCĐ			
- Số đầu kỳ	(10,323,797,361)	(10,816,352,261)	
- Số tăng trong kỳ	(492,554,900)	(652,662,149)	
- Số giảm trong kỳ	0	0	
- Số cuối kỳ	(10,816,352,261)	(11,469,014,410)	
3. Các khoản phải thu dài hạn	4,532,396,996	4,389,063,396	
- Phải thu dài hạn khác	4,532,396,996	4,389,063,396	Các khoản đầu tư cao su
4. XDCB dở dang	2,003,277,690	300,341,996	Có Bảng chi tiết kèm theo
5. Tài sản dài hạn khác	364,004,951	211,094,620	
- Chi phí trả trước dài hạn	364,004,951	211,094,620	Có Bảng chi tiết kèm theo
B. NGUỒN VỐN	26,360,811,014	38,194,710,805	



1
✓

I. NỢ PHẢI TRẢ	5,312,752,898	16,733,180,988	
<i>Trong đó:</i>			
- Nợ ngắn hạn	2,900,777,898	14,321,205,988	Gồm phải trả người bán, người mua trả tiền trước, thuế phải nộp, phải trả NLĐ, thù lợi phí NS cấp bù, KPCĐ.
- Nợ dài hạn	2,411,975,000	2,411,975,000	Nợ vốn 327 từ 1998 trở về trước
II. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	21,048,058,116	21,461,529,817	
1. Vốn góp của chủ sở hữu	20,760,000,000	20,760,000,000	
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	20,760,000,000	20,760,000,000	
2. Thặng dư vốn cổ phần	130,816,000	130,816,000	
3. Quỹ đầu tư phát triển	0	75,783,740	
4. Quỹ khác thuộc nguồn vốn chủ sở hữu	0	0	
5. Nguồn vốn đầu tư XDCB	0	0	
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	157,242,116	494,930,077	
CHỈ TIÊU	NĂM 2020	NĂM 2021	CỘNG
C. KẾT QUẢ KINH DOANH			
1. Tổng doanh thu thuần	41,250,139,050	59,977,215,249	
- Doanh thu hoạt động kinh doanh	40,857,730,026	59,453,944,802	
- Doanh thu hoạt động tài chính	315,714,024	250,223,883	
- Thu nhập khác	76,695,000	273,046,564	
2. Tổng chi phí	41,160,613,752	59,452,596,981	
- Chi phí hoạt động kinh doanh	41,152,964,326	59,421,482,414	
- Chi phí tài chính	0	0	
- Chi phí khác	7,649,426	31,114,567	
3. Tổng lợi nhuận thực hiện	89,525,298	524,618,268	
- Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	-295,234,300	32,462,388	
- Lợi nhuận hoạt động tài chính	315,714,024	250,223,883	
- Lợi nhuận hoạt động khác	69,045,574	241,931,997	

4. Thuế TNDN phải nộp	13,741,558	111,146,567	
5. Tổng lợi nhuận sau thuế	75,783,740	413,471,701	
6. Lợi nhuận chưa phân phối	75,783,740	413,471,701	

D. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NHÀ NƯỚC			
1. Số còn phải nộp đầu kỳ	201,945,783	174,201,219	
2. Số phát sinh phải nộp trong kỳ	417,833,710	913,943,774	
3. Số đã nộp trong kỳ	445,578,274	693,491,647	
4. Số còn phải nộp cuối kỳ	174,201,219	394,653,344	
Chi tiết các khoản đã nộp ngân sách			
- Thuế GTGT	353,169,547	601,636,667	
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	18,261,405	13,741,558	
- Thuế Môn bài	3,000,000	3,000,000	
- Thuế đất, tiền thuê đất	61,102,672	61,102,672	
- Thuế TNCN	10,044,650	14,010,750	
- Truy thu thuế GTGT	0	0	
- Truy thu thuế Thu nhập doanh nghiệp	0	0	
E. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH			
1. Khả năng thanh toán nhanh (lần)	4.77	1.63	(TSNH - hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn
2. Khả năng thanh toán hiện thời (lần)	5.73	2.01	Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn
3. Tỷ suất Lợi nhuận/Doanh thu	0.18%	0.69%	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu
4. Tỷ suất Lợi nhuận/Tổng tài sản	0.29%	1.08%	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản
5. Tỷ suất Lợi nhuận/Vốn góp của CĐ	0.37%	1.99%	
6. Lợi nhuận trên 01 cổ phiếu (đồng)	37	199	

CHỈ TIÊU	NĂM 2020	NĂM 2021	
1. Tổng số lao động hưởng lương	27	27	Không tính lao động chế biến mủ cao su, SX

			phân NPK làm việc theo thời vụ
			Không tính lương CN chế biến mủ cao su, phân NPK làm việc theo thời vụ
2. Tổng quỹ lương phải chi trả	2,432,734,000	2,423,512,000	
3. Tiền lương bình quân người/tháng	7,508,438	7,479,975	Chưa trừ phần BHXH phải nộp
4. Thù lao của HĐQT, BKS	169,200,000	169,200,000	
- Thù lao của HĐQT	75,000,000	75,000,000	
- Thù lao của BKS	94,200,000	94,200,000	

Ngày 22 tháng 03 năm 2022

Giám đốc công ty



Võ Hồng Diễm



BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ KINH DOANH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP SÔNG CON Năm tài chính thứ tư: 1/1/2021– 31/12/2021

Trong năm tài chính thứ 4, công ty có những thuận lợi và khó khăn như sau:

- **Về thuận lợi:** Công ty có bộ máy lãnh đạo điều hành và tập thể người lao động có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất và kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp; có bề dày quá trình hình thành và phát triển trên 60 năm; Công ty có quỹ đất thuê của nhà nước tương đối lớn, trong đó có những vùng đất tập trung, chuyên canh trồng các loại cây công nghiệp ngắn ngày và dài ngày như cao su, mía, cam... Việc sản xuất các sản phẩm nông nghiệp được thực hiện trên đất nhận khoán của Công ty nên công tác lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất kinh doanh thuận lợi. Giá cả một số loại sản phẩm ở mức cao như: Cao su; mía làm tăng doanh thu và lợi nhuận cho người lao động.

- **Về khó khăn:**

+ Sản xuất chủ yếu là sản phẩm nông nghiệp phụ thuộc nhiều vào thời tiết. Thị trường sản phẩm không ổn định, một số loại sản phẩm chưa có thị trường đầu ra. Một số loại cây trồng và vật nuôi bị mất mùa.

+ Phần lớn đất các hộ nhận khoán là manh mún, không tập trung, địa hình không đồng nhất, khó khăn cho việc cơ giới hóa các khâu trong sản xuất nông nghiệp, năng suất và chất lượng các loại sản phẩm còn thấp chưa mang lại hiệu quả cao cho người nhận khoán.

+ Công ty mới chuyển sang hoạt động với mô hình công ty cổ phần trong điều kiện người lao động đang quen với hoạt động của mô hình doanh nghiệp Nhà Nước, chưa quen với tư duy, quản lý của doanh nghiệp cổ phần hóa. Nhận thức của một bộ phận người lao động và người nhận khoán trong quá trình chuyển đổi chưa đúng nên còn xảy ra tình trạng bất ổn trong nội bộ Công ty.

+ Giá cả nguyên vật liệu đầu vào và chi phí dịch vụ sản xuất nông nghiệp trên thị trường tăng cao, làm giảm hiệu quả sản xuất của người lao động và của Công ty.

+ Chịu ảnh hưởng của dịch covid-19 tác động đến đời sống xã hội của đội ngũ người lao động trong Công ty.

Với những khó khăn, thuận lợi như trên; trong năm tài chính vừa qua được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của UBND và các ban ngành cấp tỉnh, cấp huyện đã hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong quá trình tổ chức sản xuất kinh doanh; với sự đoàn kết, thống nhất cao trong Hội đồng quản trị; Ban giám đốc; các cán bộ chủ chốt và tập thể người lao động của Công ty chúng ta đã từng bước khắc phục khó khăn tổ chức sản xuất kinh doanh đạt được kết quả tương đối tốt trong điều kiện không thuận lợi về thời tiết, thị trường, công ty mới chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần còn nhiều mới mẻ; Đảm bảo thu nhập và đời sống ổn định cho người lao động, hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà Nước. Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng của công tác quản lý Công ty trong năm 2020 như sau:

A- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

I- NHỮNG CÔNG VIỆC ĐÃ THỰC HIỆN.

+ Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp lần thứ tư năm 2021.

+ Hàng tháng HĐQT tổ chức họp thường kỳ để nghe và phê duyệt nội dung Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD trong tháng qua và thông qua KHSX kinh doanh trong tháng tới; khi có yêu cầu về công việc thuộc thẩm quyền quyết định, HĐQT họp đột xuất để giải quyết kịp thời. Trong năm HĐQT đã tổ chức họp 11 cuộc họp định kỳ. Các cuộc họp được triệu tập đúng với quy định của điều lệ; có sự tham gia dự họp của Ban kiểm soát đầy đủ.

+ Đã xây dựng và ban hành bộ quy chế: Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.

+ Các thành viên HĐQT và Trưởng BKS tham dự các cuộc họp HĐQT đầy đủ, tham gia nhiều ý kiến chất lượng.

+ Trong năm 2021 HĐQT đã phê duyệt các nội dung chính sau:

TT	NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH/NGHỊ QUYẾT	NGÀY P.DUYỆT	GHI CHÚ
1	- Thông nhất các nội dung nhiệm vụ HĐQT giao Giám đốc thực hiện trong tháng 1/2021 - Tiếp tục đầu tư chăm sóc vườn cây ăn quả cam, quýt tập trung ở đồng Cán bộ theo nội dung tờ trình số 02/TTr-CTCPNNSC, ngày 07/1/2021 của Giám đốc công ty. Giao Giám đốc công ty có kế hoạch cụ thể và chỉ đạo thực hiện để việc đầu tư có hiệu quả. - Nhất trí với danh sách đề nghị tặng quà tết Tân Sửu 2021 cho các đồng chí lãnh đạo công ty qua các thời kỳ đã nghỉ hưu theo đề nghị của Giám đốc công ty. Mỗi suất quà 500.000 đồng và 01 lịch năm 2021 (07 người).	08/1/2021	
2	Nghị quyết về việc chốt danh sách cổ đông phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.	18/3/2021	
3	- Kết luận một số nội dung về tổ chức cuộc họp ĐHCĐ năm 2021. - Phê duyệt Tờ trình của Giám đốc Công ty về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.	19/3/2021	
4	- Thông nhất các nội dung nhiệm vụ HĐQT giao Giám đốc thực hiện trong tháng 5/2021 - Giao bà Phạm Thị Đào – Người quản trị	06/5/2021	

	Công ty kiểm làm Người công bố thông tin của Công ty. - Phê duyệt nội dung Tờ trình số 62/TTr-CTCPNNSC, ngày 04/5/2021 của Giám đốc Công ty đề nghị bổ nhiệm chức danh đội trưởng đội Đức Thịnh; đội Tân Long và đội Hồ Thành.		
5	- Thông nhất các nội dung nhiệm vụ HĐQT giao Giám đốc thực hiện trong tháng 1/2021	07/6/2021	
6	Quyết định về việc phê duyệt chi trả lương tháng 13 năm 2020; thưởng phân loại lao động năm 2020 và thấp hương nguyên lãnh đạo đã mất nhân tết tân sửu 2021.	25/1/2021	
7	Quyết định về việc phê duyệt nội dung Kế hoạch SXKD năm 2021	19/3/2021	
8	Quyết định về việc bổ nhiệm chức danh đội trưởng đội Hồ Thành.	06/5/2021	
9	Quyết định về việc bổ nhiệm chức danh Quyền đội trưởng đội Tân Long.	06/5/2021	
10	Quyết định Bổ nhiệm chức danh đội trưởng đội Đức Thịnh	06/5/2021	
11	Quyết định về việc miễn nhiệm chức danh Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính	09/8/2021	
12	Thông nhất chuyển trả về địa phương diện tích đất 15.077,4 m ² để xã sử dụng xây dựng các công trình của xã phục vụ dân sinh.	06/12/2021	

Ngoài ra HĐQT còn quyết định các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

II-Thực hiện các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh của Đại hội đồng cổ đông:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	20.760	20.760	
2	Tổng số lao động	Người	28	27	
3	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	2.700,000	3.180,157	
4	Tổng Doanh thu	Tr.đồng	44.723,000	59.977,600	
5	Tổng chi phí	Tr.đồng	44.228,725	59.421,122	
6	Lợi nhuận thực hiện	Tr.đồng	440,000	524.978	
7	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	352,000	413,759	
8	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	Tr.đồng	1,69%	1,99%	
9	Lãi cơ bản cổ tức	Đồng	169	199	

Hội đồng quản trị đánh giá về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2021 như sau:

1. các chỉ tiêu về SXKD của Đại hội đồng cổ đông đều đạt và vượt, nhờ các nguyên nhân:

- Sản lượng mủ cao su V10 tăng 150 tấn so với kế hoạch, giá cả thị trường tăng;
- Giá mía nguyên liệu tăng;
- Giá cả dịch vụ vật tư phân bón tăng, do đó doanh thu đạt và vượt kế hoạch.

Trong đó, đáng lưu ý nhất là tăng thêm về dịch vụ đầu tư phân bón, giống các loại, ký hợp đồng đại lý cấp I với Đạm Cà Mau và phân bón Tiến Nông, đã từng bước đi vào ổn định và được người lao động ghi nhận về chất lượng sản phẩm, bao bì nhãn mác.

2. Một số chỉ tiêu trong năm giảm so với kế hoạch và không đạt hoặc đạt thấp. Như cây ăn quả có múi: cam, quýt, bưởi, sản lượng không đạt, giá cả thấp. Nguyên nhân chủ yếu là:

- Do khí hậu thời tiết nắng hạn kéo dài làm cho một số loại cây trồng phát triển kém như: cây cam, quýt, bưởi và một số cây trồng khác, giá vật tư phân bón, giống dịch vụ đầu vào cho sản xuất nông nghiệp ở mức tăng cao, dẫn đến việc đầu tư thâm canh bị hạn chế.

- Vườn cao su kinh doanh của Công ty quá trình đưa vào khai thác KD đã lâu và bị tác động nghiêm trọng của các cơn bão năm 2010 và 2017 đã làm gãy đổ, thiệt hại hơn 50% số cây nên chất lượng vườn cây còn lại kém hiệu quả, một số hộ sản xuất không mặn mà đầu tư nên chất lượng vườn cây hạn chế, giá trị ngày công thấp. Từ đó việc chăm sóc vườn cao su KD, KTCB, cũng như công tác tái canh trồng lại sau thanh lý gặp nhiều khó khăn. Do vậy, một số chỉ tiêu đề ra không đạt kế hoạch.

- Công tác lãnh đạo chỉ đạo của bộ máy quản lý trong năm chưa dành nhiều thời gian, chưa quan tâm đến công tác sản xuất ở một số thời điểm, một số việc, một số cá nhân chưa sâu sát, thiếu đôn đốc giám sát kiểm tra, chưa hết trách nhiệm từ Công ty đến đội. Một bộ phận công nhân lao động nhận khoán đang còn thiếu trách nhiệm xây dựng đơn vị và Công ty, không mặn mà đến đầu tư thâm canh, SXNN cũng góp phần không nhỏ đến kết quả SXKD của Công ty và thu nhập của người lao động.

III- Đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ của HĐQT.

1-Ưu điểm:

- HĐQT hoạt động ổn định, các cuộc họp được tiến hành nghiêm túc về mặt thời gian và nội dung; các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ, chất lượng các cuộc họp đảm bảo, đã bàn và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Đã lãnh đạo toàn diện các hoạt động của Công ty, quyết định kịp thời các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Các thành viên HĐQT đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Về cơ bản các thành viên HĐQT đều thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở luật và điều lệ Công ty quy định, có thái độ nghiêm túc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Trong quá trình quản lý, giám sát quản lý của Ban giám đốc, HĐQT đã lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể; đã kịp thời bổ sung, điều chỉnh một số nội dung công tác quản lý điều hành để tăng tính hiệu quả của công tác quản lý. Giải quyết nhanh các đề xuất của Ban giám đốc để triển khai thực hiện kịp thời.

- Công tác giám sát hoạt động của Ban giám đốc đã được thực hiện tương đối tốt. Thông qua các kênh thông tin, HĐQT đã sớm nắm bắt, điều chỉnh các hoạt động của Bộ máy điều hành Công ty theo hướng có hiệu quả.

- Hai trong số ba thành viên HĐQT hoạt động kiêm nhiệm, do vậy việc gắn trách nhiệm của các thành viên HĐQT với chức năng quản lý chuyên môn chặt chẽ hơn.

2- Tồn tại:

- Do các thành viên kiêm nhiệm nhiều việc nên phạm vi giám sát chưa được rộng, toàn diện, mới chủ yếu giám sát công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh ở bộ phận quản lý chủ chốt, chưa dành nhiều thời gian để giám sát cụ thể đến tổ đội sản xuất.

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát, Chỉ đạo điều hành của HĐQT đối với bộ máy điều hành chưa thực sự quyết liệt. Còn lẫn lộn giữa chức năng, nhiệm vụ của Thành viên HĐQT với thành viên ban điều hành.

B- BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH – QUẢN LÝ CÔNG TY.

Bộ máy điều hành quản lý Công ty thuộc thẩm quyền HĐQT ra quyết định gồm 15 người (đến 09/8/2021 còn 14 người), Trong đó: Ban giám đốc 02 người; Trưởng phòng 03 người (đến 09/8/2021 còn 2 người) và trưởng các đơn vị 08 người. Trong quá trình điều hành hoạt động Công ty, cơ bản đã bám vào nội dung của Luật doanh nghiệp; điều lệ; Quy chế công ty và nghị quyết của HĐQT để thực hiện.

I-Những việc chính đã thực hiện.

- Các cuộc họp giao ban định kỳ được tổ chức đều, nội dung các cuộc họp được chuẩn bị trước chu đáo, đã có cải tiến nội dung các cuộc họp giao ban theo hướng cụ thể hơn, gắn được trách nhiệm của người quản lý với công việc được giao.

- Đã sắp xếp lại lực lượng lao động của công ty trên cơ sở kế hoạch lao động-tiền lương và BHXH đã được HĐQT phê duyệt.

- Đã triển khai, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021, phấn đấu để hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao.

- Đã xây dựng, trình HĐQT phê duyệt và đưa vào áp dụng Kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty.

Ngoài ra Ban tổng giám đốc đã tổ chức, chỉ đạo thực hiện các nội dung công việc khác thuộc thẩm quyền được HĐQT giao.

2- Ưu điểm:

- Trong quá trình quản lý, điều hành cơ bản đã bám vào các nội dung được quy định trong điều lệ và quy chế Công ty; nội dung các vấn đề đã được HĐQT và các cuộc giao ban điều hành thông qua, đã có nhiều chuyển biến tích cực trong công tác điều hành theo hướng sâu sát, cụ thể hơn; giải quyết các nội dung công việc nhanh hơn, hiệu quả hơn so với trước.

- Bám sát nhiệm vụ được giao, có nhiều cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ.

- gương mẫu trong việc thực hiện Điều lệ và Quy chế của Công ty, tổ chức giao ban thường kỳ đều đặn và chất lượng tương đối tốt.

- Công tác chỉ đạo điều hành cụ thể hơn, sâu sát hơn so với trước đây.

- Tạo điều kiện tốt cho hoạt động của các tổ chức chính trị của Công ty.

3- Tồn tại.



- Một số công việc chưa gắn được trách nhiệm của người được giao nhiệm vụ với việc thực hiện công việc được giao.
- Chưa bám sát nội dung nhiệm vụ hàng tháng HĐQT giao. Chưa dành nhiều thời gian trực tiếp kiểm tra và chỉ đạo ở các đội sản xuất.
- Chấp hành nội quy, quy chế chưa nghiêm túc.
- Công tác tham mưu của một số đơn vị chưa kịp thời; Việc giải quyết một số công việc thuộc phạm trù chức năng còn chậm, chưa dứt điểm, sự phối kết hợp giữa các bộ phận trong giải quyết công việc chưa cao.

C- CÁC MỤC TIÊU KẾ HOẠCH THỰC HIỆN TRONG NĂM 2022.

Các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh trình Đại hội đồng cổ đông.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	20.760,000	20.760,000	20.760,000
2	Tổng số lao động	Người	28	28	27
3	Tổng quỹ lương	Tr. đồng	2.700,000	3.180,157	2.721,712
4	Tổng Doanh thu	Tr.đồng	44.723,000	59.977,600	55.451,000
5	Tổng chi phí	Tr.đồng	44.228,725	59.421,122	54.970,000
6	Lợi nhuận thực hiện	Tr.đồng	440,000	524.978,268	481,000
7	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	352,000	413.759,701	384,000

Trên đây là những nội dung chính thực trạng công tác quản lý kinh doanh của công ty thực hiện trong năm 2021. Kính đề nghị các thành viên quản lý; các vị cổ đông của Công ty tham gia góp ý kiến thêm để đánh giá đúng thực trạng của hoạt động của HĐQT và bộ máy điều hành quản lý Công ty trong thời gian qua, trên cơ sở đó để có những bước cải tiến, khắc phục nhằm đưa hoạt động của Công ty ngày càng có hiệu quả cao hơn.

Nơi nhận:

- Các vị cổ đông của
- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên BKS;
- Lưu Thư ký HĐQT; TC-HC



Nguyễn Bá Quý



Nghệ An, ngày 6 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần nông nghiệp Sông Con;
- Căn cứ quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nông nghiệp Sông Con;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Nông nghiệp Sông Con đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng Kiểm toán UHY;

Ban Kiểm soát xin trân trọng báo cáo trước Đại hội về tình hình hoạt động và kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022, cụ thể như sau:

PHẦN I

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Cơ cấu BKS gồm 3 thành viên

- | | |
|------------------------|-------------------------------|
| - Bà Phạm Thị Đào: | Trưởng Ban Kiểm soát Công ty; |
| - Bà Phạm Thị Nhân: | Thành viên Ban Kiểm soát; |
| - Bà Trần Thị Lan Anh: | Thành viên Ban Kiểm soát |

2. Hoạt động của Ban kiểm soát và các thành viên năm 2021

Năm 2021, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Nông nghiệp Sông Con đã thực hiện các nhiệm vụ sau :

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, dịch vụ toàn Công ty thông qua các báo cáo hàng tháng, quý và cả năm 2021.
- Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021, việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước và các Quy chế, quy định, quyết định của HĐQT và Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2021.
- Tham gia ý kiến với HĐQT, Ban điều hành Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua việc tham dự các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp với Ban giám đốc.

- Thẩm định Báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các chính sách, quy định pháp luật có liên quan.

3. Đánh giá năng lực, hiệu quả của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát

- Với tinh thần trách nhiệm của mình, trong quá trình hoạt động, từng thành viên Ban kiểm soát luôn cố gắng hoàn thành nhiệm vụ của mình, kiểm tra một cách độc lập, khách quan và báo cáo theo ý kiến của mình về tính trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính, cũng như tính tuân thủ pháp luật của các hoạt động kinh doanh chung. Thường xuyên trao đổi, đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

- Các ý kiến đóng góp của BKS nói chung cũng như của từng thành viên nói riêng đã được HĐQT, BGD tiếp nhận có ý kiến phản hồi;

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được giao; đối với cổ đông Ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc. Căn cứ theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty thì có thể dễ dàng nhận thấy các quy định về hoạt động của BKS còn mang tính chất chung chung, chưa cụ thể, còn tồn tại nhiều bất cập; đây chính là một trong những lý do khiến cho hoạt động của BKS không hiệu quả;

Bên cạnh đó BKS hoạt động cũng có một số hạn chế như:

- Nhìn nhận ở góc độ quyền tự do kinh doanh thì theo Luật doanh nghiệp trao quyền tổ chức hoạt động của BKS cho các cổ đông công ty quy định để phù hợp với cơ cấu tổ chức và quy mô của từng công ty là hợp lý. Nhưng thực tế là hoạt động của BKS đang bị hạn chế nhiều và chưa đáp ứng đủ sự kì vọng của cổ đông.

- Với các chức năng được quy định trong Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, BKS thực hiện quyền giám sát HĐQT và BGD trong việc quản lý điều hành, kiểm tra tính hợp lý hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê cũng như trong việc thẩm định BCTC, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT. Nhưng trên thực tế, BKS chưa thể hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của mình trong hoạt động giám sát, thẩm định cũng như các quyền khác được quy định trong luật DN và Điều lệ công ty.

- Về năng lực của BKS chưa cao, tinh liên kết làm việc chưa có hiệu quả nhiều, điều này là một trong các nguyên nhân gây ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của BKS;

- Một thực trạng góp phần không nhỏ đến hoạt động không hiệu quả của BKS là thành viên BKS không nhất thiết phải là cổ đông trong công ty, không nắm giữ quyền quản lý trong công ty. Điều này có nghĩa là thành viên BKS cũng chỉ là một người lao động trong công ty và chỉ cần một người chuyên trách ở công ty. Việc này, dẫn đến việc đảm nhiệm 2 vị trí về lý thuyết thì không mâu thuẫn nhưng thực tế thì có ảnh hưởng tới nhau chính là chỉ làm một người lao động làm công ăn lương, chịu sự quản lý của người sử dụng lao động; nhưng với vai trò là thành viên BKS thì lại đi giám sát, kiểm tra việc sử dụng các đồng vốn cổ đông góp của HĐQT và BGD;

- Thẳng thắn nhìn nhận, các văn bản của BKS chỉ mang tính chất báo cáo, hoặc khi có biến cố thì chỉ dừng lại ở ý nghĩa cảnh báo. Các báo cáo của BKS không phải nộp lên các cơ quan quản lý hay các cơ quan công bố thông tin mà chỉ mang tính chất tham khảo và lưu nội ban.

4. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022

- Thực hiện các báo cáo định kỳ của Ban kiểm soát.
- Xem xét tính hợp lý của các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành.
- Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 đề ra.
 - Kiểm tra công tác quản lý bảo toàn vốn, xem xét việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế, việc triển khai các dự án đầu tư, quy chế trả lương và các quy chế quy định khác theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với HĐQT, ban Tổng Giám đốc và các phòng ban trong Công ty.

PHẦN II

KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT

1. Thông tin đến hoạt động chung của Công ty:

- Vốn điều lệ tại 31/12/2021: 20.760.000.000 đồng, tương đương 2.076.000 cổ phần.
- Ông Nguyễn Bá Quý: Giữ chức Chủ tịch HĐQT
- Ông Võ Hồng Diễm: Thành viên HĐQT, Giám đốc phụ trách công ty
- Ông Nguyễn Quốc Mão: Thành viên HĐQT, phó Giám đốc phụ trách công ty.

2. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành:

- Ban Kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ các hồ sơ, tài liệu, số liệu, nội dung yêu cầu và tham dự, góp ý tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, họp giao ban, họp cán bộ quản lý.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức 12 cuộc họp định kỳ, mặc dù đại dịch Covid vẫn còn nhưng HĐQT và BGD vẫn sắp xếp các buổi họp hàng tháng đầy đủ, bao cáo tình hình phát sinh kịp thời xử lý;

- Trong năm 2021, HĐQT đã ban hành 12 Nghị quyết và Quyết định. Các Nghị quyết, Quyết định thông qua tại phiên họp đều được thống nhất ý kiến của tất cả các thành viên tham dự và đã phản ánh được định hướng, chiến lược, giải pháp kinh doanh của công ty phù hợp với chủ trương chung của nhà nước và bối cảnh thị trường. Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt nhiệm vụ được giao theo đúng Điều lệ Công ty nói chung và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2021 nói riêng.

- Đại dịch Covid-19 bùng phát và lan rộng khắp thế giới từ cuối năm 2019 đến nay chưa chấm dứt, kinh tế trong nước cũng như Thành phố Đà Nẵng chịu ảnh hưởng nặng nề. Mặc dù dịch bệnh Covid-19 diễn biến khó lường, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty, nhưng với quyết tâm đồng lòng của CBCNV và chỉ đạo quyết

liệt của Lãnh đạo, tình hình kinh doanh năm 2021 đạt được những kết quả tốt, một số chỉ tiêu tăng, doanh thu, lợi nhuận tăng so với kế hoạch và cùng kỳ năm 2021.

- Trong năm 2021, Ban điều hành đã triển khai hoạt động SXKD phù hợp với các quy định, quy chế quản lý của công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật. Để tiếp tục tăng cường công tác kiểm soát hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty HDQT và Ban điều hành đã ban hành các quy chế, quy định quản trị nội bộ theo thẩm quyền chủ yếu tập trung vào các vấn đề đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng dịch vụ, hoàn thiện bộ máy. Mạng dịch vụ đã được khách hàng tín nhiệm, đánh giá cao, khẳng định được hình ảnh, vị thế, thương hiệu công ty trên thị trường nội vùng, đời sống người lao động ngày càng được ổn định, yên tâm công tác, nhiều CBCNV trong công ty đã có nhiều thế hệ gắn bó với Công ty.

Ban điều hành đã tích cực đôn đốc thu hồi nợ khó đòi nhưng vẫn gặp rất nhiều khó khăn.

3. Thẩm định báo cáo tài chính

3.1. Báo cáo tài chính năm 2021:

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan, mở sổ kế toán chi tiết, tổng hợp đúng quy định. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH hãng Kiểm toán UHY. Công ty đã thực hiện việc cung cấp thông tin theo quy định đối với công ty đại chúng đầy đủ và kịp thời. Báo cáo đáp ứng được các nội dung cũng như biểu mẫu theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý tài chính.

3.2. Thực hiện các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh của Đại hội đồng cổ đông:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	20.760	20.760	
2	Sản lượng mũ cao su v10	Tấn	360	510	
3	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	2.700,000	3.180,157	
4	Tổng Doanh thu	Tr.đồng	44.723.421	59.977.600	
5	Tổng chi phí	Tr.đồng	44.228.725	59.421.122	
6	Lợi nhuận thực hiện	Tr.đồng	440.000	524.978,268	
7	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	352.556,8	413.759	
8	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	Tr.đồng	1,69%	1,99%	
9	Lãi cơ bản cổ tức	ĐỒNG	169	199	
10	Trích lập quỹ phát triển sản xuất	Tr.đồng		75.783	

- Vườn cam, quýt tập trung (hoàn thành thời gian KTCB đưa vào kinh doanh) với tổng chi phí đầu tư: 1.254.753.000 đồng

- Đầu tư làm đường nguyên liệu theo dự án: đến nay đã hoàn thành 95% Kế hoạch.

Số TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	31/12/2021		01/01/2021
			Giá trị (Triệu đồng)	Chỉ số	Chỉ số
A	Khả năng thanh toán				
1	Khả năng thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	(33.337.149.510-5.462.319.890)/16.733.252.988	1,67	3,00
2	Khả năng thanh toán hiện hành Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	33.337.149.510/16.733.252.988	1,99	4,05
B	Cơ cấu Tài sản, nguồn vốn				
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	33.337.149.510/38.195.070.805	0,87	0,82
2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	9.458.079.311/38.195.070.805	0,25	0,37
3	Tổng nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	16.733.252.988/38.195.070.805	0,44	0,2
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	21.461.817.817/38.195.070.805	0,56	0,8
C	Hệ số Nợ				
1	Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	16.733.252.988/21.461.817.817	0,78	0,25
2	Nợ phải thu của kh.hàng/Tài sản ngắn hạn	%	9.227.195.104/33.337.149.510	0,28	0,14
D	Chỉ số hiệu quả hoạt động				
1	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản(ROA)	%	413.471.701/38.195.070.805	0,01	0,0028
2	Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần (ROS)	%	413.471.701/59.453.944.802	0,007	0,002
3	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	413.471.701/21.461.529.817	0,19	0,004

- Đầu tư tu sửa đường giao thông nội đồng: 235.000.000 đồng
- Đầu tư vườn ươm giống cao su: 133.401.157 đồng
- Nhà vệ sinh xưởng chế biến mù cao su: 52.257.915 đồng
- Công tác dịch vụ vật tư phân bón các loại và thức ăn chăn nuôi cá: 10.184.718.000 đồng = 130,57% Kế hoạch.
- + Đầu tư bảo dưỡng, sửa chữa lớn dây chuyền sx chế biến mù cao su: 171.520.304 đồng.
- + Đầu tư bảo dưỡng, sửa chữa dây chuyền sx phân NPK: 26.120.166 đồng.
- + Đầu tư xây dựng hồ xử lý nước thải xưởng chế biến mù cao su: 414.721.031 đồng

4. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021

Kết quả sản xuất kinh doanh:

* Tổng giá trị SP sản xuất đạt 78,030 tỷ đồng = 106% KH

+ Trong đó:

- Doanh thu đạt: 59.977,215 triệu đồng đạt 134% KH
 - Thực hiện nghĩa vụ ngân sách: 693.491.647 đồng
 - Lợi nhuận sau thuế: 413,472/352,000 triệu đồng đạt 117,46% KH

 - Năm 2021, sản lượng mù cao su thành phẩm 510 tấn đạt 141.7% so với kế hoạch. Các chỉ tiêu kinh doanh khác đều vượt kế hoạch và tăng so với cùng kỳ, cụ thể như sau:
 - Doanh thu năm 2021 đạt 59.977.600 triệu đồng, tăng 1,34% so với kế hoạch, tăng 1,45% so với thực hiện năm 2020
 - Lợi nhuận trước thuế đạt 524.978,268 triệu đồng, tăng 1,93% so kế hoạch và tăng 5,86% so với thực hiện năm 2020.
- Ngoài các chỉ tiêu tăng trưởng vượt kế hoạch và tăng so với cùng kỳ, trong năm 2021 do tình hình dịch Covid-19 đã ảnh hưởng lớn đến mọi mặt trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Năm 2021, đơn vị Kiểm toán báo cáo tài chính là Công ty TNHH UHY
 - Tiền lương, thù lao và các khoản thu nhập khác của HĐQT, BKS năm 2021 thực hiện đúng nghị quyết ĐHĐCĐ 2021 và Quy chế lương hiện hành của Công ty, cụ thể số lượng thành viên HĐQT: 3 người, BKS: 3 người, mức thù lao đối với các chức danh kiêm nhiệm cho HĐQT và BKS là triệu đồng, tiền lương của các thành viên HĐQT và BGD là đồng.

PHẦN III

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Đẩy mạnh công tác đầu tư theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết HĐQT.
2. Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản trị nợ phải thu: Rà soát, đánh giá và thu hồi các khoản nợ khó đòi, không để phát sinh thêm nợ xấu.
3. Nâng cao hiệu quả quản trị hàng hoá: Quản lý định mức mua sắm vật tư, hàng hóa... để đảm bảo quản trị tốt hàng hoá ở mức hợp lý, tránh hư hỏng, mất phẩm chất.
4. Kiểm soát chặt chẽ chi phí và nâng cao chất lượng các loại dịch vụ hơn nữa.
5. HĐQT, Ban điều hành Công ty cần xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực tiễn, các kế hoạch này từ cấp văn phòng đến đội trưởng, kế toán cần nắm bắt triển khai kịp thời.
6. Tiếp tục thực hiện rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung và ban hành các quy chế quản trị nội bộ theo tính chất và đặc thù của Công ty.
7. Đầu tư, tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu quản trị, điều

hành và phát triển của Công ty theo chủ đề năm 2022 là “Chuyển đổi số trong Doanh nghiệp”.

8. Hoàn thiện hồ sơ thuê đất theo phương án đã được UBND Tỉnh phê duyệt đồng thời xin cấp giấy CNQSDĐ của Công ty.

9. Tiếp tục sắp xếp lại bộ máy quản lý Công ty một cách phù hợp, nâng cao trách nhiệm và năng lực điều hành của bộ máy quản lý Công ty, thực hiện tốt các Nội quy, Quy chế quản lý điều hành của Công ty đã đề ra.

10. Cấp phối, tu bổ tất cả các tuyến đường trọng yếu và cần thiết để phục vụ sản xuất, xe cộ chở vật tư, phân bón, sản phẩm một cách thuận lợi.

11. Tiếp tục đẩy mạnh mạng lưới cung ứng vật tư, phân bón, giống, KHKT có chính sách phù hợp cho CNLD và các hộ nhận khoán đáp ứng nhu cầu sản xuất trong thời gian tới, làm tốt chức năng dịch vụ từ bộ phận, phòng ban Công ty đến đội, xưởng. Tìm kiếm thị trường đầu ra các loại sản phẩm và một số sản phẩm cây trồng mới để đưa vào sản xuất trên địa bàn Công ty nếu thấy có khả năng thực hiện.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Kính chúc Quý cổ đông mạnh khỏe, thành đạt, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.
Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên BKS;
- HĐQT Công ty;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phạm Thị Đào

TỜ TRÌNH 01

Về việc phê duyệt quyết toán lương; thù lao HĐQT và BKS năm tài chính 2021 và Dự toán lương; thù lao của HĐQT và BKS năm tài chính 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần nông nghiệp Sông Con.

Để quyết toán chi phí lương, thù lao cho HĐQT và BKS trong năm tài chính 2021, đồng thời dự toán chi phí lương; thù lao cho HĐQT và BKS trong năm 2022. Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức lương, thù lao cho các thành viên HĐQT ; BKS trong năm 2021 và 2022 như sau:

CHỨC DANH	LƯƠNG CHUYÊN TRÁCH (đồng/tháng/người)		THÙ LAO KIÊM NHIỆM (đồng/tháng/người)	
	2021	2022	2021	2022
Chủ tịch HĐQT			2.000.000	2.000.000
Thành viên HĐQT	-	-	1.500.000	1.500.000
Trưởng Ban kiểm soát	5.500.000	5.500.000	-	-
T. viên Ban kiểm soát	-	-	800.000	800.000

- Chi phí tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2021: 171.700.000 đồng.
- Chi phí tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022: 171.700.000 đồng.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ
- Lưu: VT, TC.



Nguyễn Bá Quý

CÔNG TY CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP SÔNG CON
Số: 02/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Tân Kỳ, ngày 12 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH 02

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần nông nghiệp Sông Con.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực từ ngày 01/1/2021 và nội dung Điều lệ Công ty cổ phần Nông nghiệp Sông Con có hiệu lực từ ngày 08/8/2018. Hàng năm Đại hội đồng cổ đông sẽ lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty trong năm.

Trên cơ sở đánh giá năng lực kiểm toán của các đơn vị kiểm toán; Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông lựa chọn Công ty kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty năm 2022 là: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY- Chi nhánh miền trung – Phòng 1301- Chung cư tháp đôi dầu khí – Số 7 Quang trung - Thành phố Vinh – Tỉnh Nghệ An.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán.

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ
- Lưu: VT, TC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Bá Quý

TỜ TRÌNH 03

V/v *Phê duyệt các mục tiêu chính của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022*

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần nông nghiệp Sông Con.

Hội đồng quản trị trình các mục tiêu chính kế hoạch sản xuất kinh doanh 2022 của Công ty để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	20.760,000	20.760,000	20.760,000
2	Tổng số lao động	Người	28	28	27
3	Tổng quỹ lương	Tr. đồng	2.700,000	3.180,157	2.721,712
4	Tổng Doanh thu	Tr.đồng	44.723,000	59.977,600	55.451,000
5	Tổng chi phí	Tr.đồng	44.228,725	59.421,122	54.970,000
6	Lợi nhuận thực hiện	Tr.đồng	440,000	524,978268	481,000
7	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	352,000	413,759701	384,000

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VT, TC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 29012034
CÔNG TY
CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP
SÔNG CON
H. TÂN KỲ - T. NGHỆ AN
Nguyễn Bá Quý

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP SÔNG CON**
Số: 04 TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Tân Kỳ, ngày 12 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH 04

V/v: Phân chia lợi nhuận năm tài chính 2021

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần nông nghiệp Sông Con.

Kết thúc năm tài chính 2021, theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán thì lợi nhuận sau thuế của Công ty là 413.759.701 đồng. Hội đồng quản trị thấy khoản lợi nhuận thu được trong năm là ít nên đề nghị Đại hội đồng cổ đông phân chia khoản lợi nhuận này về các quỹ như sau:

- 80% bổ sung vào quỹ phát triển sản xuất;
- 15% bổ sung vào quỹ khen thưởng phúc lợi;
- 05% Quỹ dự phòng tài chính.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt nội dung Tờ trình.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ
- Lưu: VT, TC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP
SÔNG CON
H. TÂN KỲ - T. NGHỆ AN

Nguyễn Bá Quý

Nghệ An, ngày 12 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH 05

V/v: xin rút khỏi sàn giao dịch UpCom

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần nông nghiệp Sông Con

Công ty CPNN Sông Con (SCA) được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá công ty TNHH MTV Sông Con từ ngày 08/08/2018 với vốn điều lệ là 20.760.000.000 đồng. Kể từ ngày thành Công ty đại chúng, Công ty chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, công bố thông tin đầy đủ, kịp thời. Theo như quy định hiện hành thì Công ty không đủ điều kiện là vốn điều lệ không đủ 30 tỷ đồng tính trên báo cáo tài chính được kiểm toán năm gần nhất theo điểm a, khoản 1 điều 32 Luật chứng khoán; vậy Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc rút khỏi sàn giao dịch UpCom (không còn đáp ứng đủ điều kiện tại điểm a, khoản 1 điều 32 Luật chứng khoán) được huỷ tư cách là Công ty đại chúng và không giao dịch tại sàn giao dịch Upcom.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt nội dung Tờ trình!

Nơi nhận:
- ĐHCĐ
- Lưu VT, TC



Võ Hồng Điềm

**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CP NÔNG NGHIỆP SÔNG CON
NĂM 2022**

Công ty cổ phần nông nghiệp Sông Con: Giấy phép kinh doanh số: 2900329834 do Phòng đăng ký kinh doanh- Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp ngày 22/8/2018, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 24/06/2019 tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ năm năm 2022.

Thời gian: 07 Giờ 30 phút, ngày 06 tháng 5 năm 2022

Địa điểm: Hội trường Công ty CP Nông nghiệp Sông Con - Xã Tân Phú – Huyện Tân Kỳ - Tỉnh Nghệ An.

Nội dung: Họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Nông nghiệp Sông Con

NỘI DUNG CUỘC HỌP

I- KHAI MẠC CUỘC HỌP.

Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nông nghiệp Sông Con thực hiện nghi thức và tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và các thành phần tham dự cuộc họp, gồm có :

1. Thông qua Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban thư ký, ban kiểm phiếu biểu quyết:

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông: Bà Nguyễn Trà Giang - Trưởng ban; Ông Nguyễn Văn Phương; Ông Nguyễn Đình Sỹ.

- Ban Thư ký: Ông Vũ Quang Đông - Trưởng Ban; Ông Nguyễn Văn Phương - Thành viên.

- Ban kiểm phiếu biểu quyết: Bà Nguyễn Trà Giang - Trưởng ban; Ông Nguyễn Văn Phương; Ông Vũ Quang Đông.

1.1. Ban Thư ký: Ông Vũ Quang Đông - Trưởng Ban thư ký; Ông Nguyễn Văn Phương - Thành viên Ban thư ký.

- Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

- Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

1.2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm:

- Bà: Nguyễn Trà Giang - Trưởng ban Ban kiểm tra tư cách cổ đông
Ông: Nguyễn Đình Sỹ - Thành viên Ban kiểm tra tư cách cổ đông
Ông: Nguyễn Văn Phương - Thành viên Ban kiểm tra tư cách cổ đông
- Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
 - Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
 - Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

1.3. Ban kiểm phiếu biểu quyết tại cuộc họp gồm:

- Bà : Nguyễn Trà Giang - Trưởng ban Ban kiểm phiếu
Ông: Nguyễn Văn Phương - Thành viên Ban kiểm phiếu
Ông: Vũ Quang Đông - Thành viên Ban kiểm phiếu
- Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
 - Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
 - Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

2. Khai mạc, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và thành phần tham dự cuộc họp.

Ông Nguyễn Bá Quý đọc diễn văn khai mạc cuộc họp, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và các thành phần dự họp.

3. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp.

Bà Nguyễn Trà Giang - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp:

- Tổng số cổ đông của Công ty là 451 cổ đông, tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu là 2.076.000 cổ phần, tương ứng với 20.760.000.000 đồng vốn điều lệ.

- Cổ đông tham dự Đại hội hội tính đến 07 giờ 30 phút ngày 06/5/2022 là 48 cổ đông, tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự và nhận ủy quyền dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên là 1.995.000 cổ phần, chiếm 96,1% tổng số quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Nông nghiệp Sông Con .

Căn cứ quy định của Luật doanh nghiệp 2020, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty CP Nông nghiệp Sông Con là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

4. Thông qua nội dung chương trình cuộc họp: Ông Nguyễn Bá Quý- Chủ tọa cuộc họp thông qua nội dung chương trình kỳ họp.

- Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
- Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

5. Chủ tọa thông qua nội dung Quy chế tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2022.



- Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
 - Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
 - Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
6. Chủ tọa thông qua bản nguyên tắc, thể lệ biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
 - Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
 - Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

II- NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG THƯỜNG NIÊN 2022.

1- Ông Nguyễn Bá Quý chủ tọa cuộc họp xin ý kiến biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo:

1.1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2021, kế hoạch SXKD năm 2022 của Giám đốc công ty (có Báo cáo kèm theo):

- Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
- Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

1.2. Báo cáo tài chính năm tài chính 2021 đã được kiểm toán tóm tắt (có Báo cáo kèm theo).

- Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
- Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

1.3. Báo cáo của HĐQT về đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty năm 2021 (có Báo cáo kèm theo):

- Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
- Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

1.4. Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty của HĐQT và Ban giám đốc năm 2021 (có Báo cáo kèm theo).

- Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
- Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

2. Cuộc họp thảo luận và thông qua các nội dung Tờ trình:

Ông: Nguyễn Bá Quý - Chủ tọa cuộc họp xin ý kiến cổ đông tham dự cuộc họp biểu quyết thông qua nội dung các tờ trình của HĐQT trình ĐHĐCĐ tại cuộc họp như sau:

2.1. Ông: Nguyễn Bá Quý trình bày nội dung Tờ trình 01 về việc quyết toán tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021 và dự toán tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2022:

CHỨC DANH	LƯƠNG CHUYÊN TRÁCH (đồng/tháng/người)		THÙ LAO KIỂM NHIỆM (đồng/tháng/người)	
	2021	2022	2021	2022
Chủ tịch HĐQT			2.000.000	2.000.000
Thành viên HĐQT	-	-	1.500.000	1.500.000
Trưởng Ban kiểm soát	5.500.000	5.500.000	-	-
T. viên Ban kiểm soát	-	-	800.000	800.000

- Chi phí tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2021: 171.700.000 đồng.

- Dự toán chi phí tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2022: 171.700.000 đồng.

- Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

- Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

2.2. Ông Nguyễn Bá Quý Thông qua Tờ trình số 02 về lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022 là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY- Chi nhánh miền trung - Phòng 1301- Chung cư tháp đôi dầu khí - Số 7 Quang trung - Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An.

- Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

- Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

2.3. Ông Nguyễn Bá Quý thông qua nội dung Tờ trình số 03 về phê duyệt các mục tiêu chính của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	20.760,000	20.760,000	20.760,000
2	Tổng số lao động	Người	28	27	27
3	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	2.700,000	3.180,157	2.721,712
4	Tổng Doanh thu	Tr.đồng	44.723,000	59.977,600	55.451,000
5	Tổng chi phí	Tr.đồng	44.228,725	59.421,122	54.970,000
6	Lợi nhuận thực hiện	Tr.đồng	440,000	524,978	481,000
7	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	352,000	413,759	384,000

- Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

- Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

2.4. Ông Nguyễn Bá Quý thông qua nội dung Tờ trình số 04 về việc phân chia lợi nhuận năm tài chính 2021: Lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2021 là 413.759.701 đồng được phân chia như sau:



- Trích 80% bổ sung vào Quỹ phát triển sản xuất = 331.007.761 đồng
- Trích 15% bổ sung vào Quỹ khen thưởng phúc lợi = 62.063.955 đồng
- Trích 05% vào Quỹ dự phòng tài chính = 20.687.985 đồng
- Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
- Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

2.5. Ông Nguyễn Bá Quý thông qua nội dung Tờ trình số 05 về việc xin hủy tư cách Công ty đại chúng và xin rút khỏi sàn giao dịch chứng khoán UpCom.

- Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
- Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

3. Tổ thư ký thông qua nội dung biên bản cuộc họp.

Ông Nguyễn Bá Quý Lấy ý kiến thông qua Biên bản cuộc họp của cổ đông.

- Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
- Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

4. Tổ thư ký thông qua nội dung Nghị quyết cuộc họp

Ông Nguyễn Bá Quý Lấy ý kiến thông qua Biên bản cuộc họp của cổ đông.

- Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
- Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

III- BẾ MẠC CUỘC HỌP.

Ông Nguyễn Bá Quý tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông lần đầu Công ty cổ phần Nông nghiệp Sông Con.


Biên bản này được thư ký cuộc họp Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực, đọc lại trước các cổ đông tham dự cuộc họp đại hội và được các cổ đông nhất trí thông qua.

Đại hội kết thúc hồi 11h giờ 00 phút cùng ngày.

THƯ KÝ CUỘC HỌP



Vũ Quang Đông



Nguyễn Văn Phương



Nguyễn Bá Quý

Tân Kỳ, ngày 06 tháng 5 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG LẦN THỨ NĂM
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP SÔNG CON
Năm tài chính 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 08/8/2018.

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Hội đồng quản trị Công ty.

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông lần tư số 01/2022/BB-ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần nông nghiệp Sông Con ngày 06/5/2022;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua thành phần các ban: Kiểm tra tư cách cổ đông; Thư ký cuộc họp và Kiểm phiếu biểu quyết.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 2: Thông qua Quy chế cuộc họp, nguyên tắc thể lệ biểu quyết tại cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 3: Thông qua nội dung các báo cáo:

1- Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

2- Báo cáo của Giám đốc công ty năm 2021.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

3- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

4- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 4: Thông qua nội dung Tờ trình 01 về việc quyết toán tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021 và dự toán tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2022:

CHỨC DANH	LƯƠNG CHUYÊN TRÁCH (đồng/tháng/người)		THÙ LAO KIÊM NHIỆM (đồng/tháng/người)	
	2021	2022	2021	2022
Chủ tịch HĐQT			2.000.000	2.000.000
Thành viên HĐQT	-	-	1.500.000	1.500.000
Trưởng Ban kiểm soát	5.500.000	5.500.000	-	-
T. viên Ban kiểm soát	-	-	800.000	800.000

- Chi phí tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2021: 171.700.000 đồng.

- Dự toán chi phí tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022: 171.700.000 đồng.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 5: Thông qua Tờ trình số 02 về lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022 là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY- Chi nhánh miền trung – Phòng 1301- Chung cư tháp đôi dầu khí – Số 7 Quang trung - Thành phố Vinh – Tỉnh Nghệ An

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 6: Thông qua nội dung Tờ trình số 03 về phê duyệt các mục tiêu chính của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	20.760,000	20.760,000	20.760,000
2	Tổng số lao động hưởng	Người	28	27	27

	lương				
3	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	2.700,000	3.180,157	2.721,712
4	Tổng Doanh thu	Tr.đồng	44.723,000	59.977,600	55.451,000
5	Tổng chi phí	Tr.đồng	44.282,000	59.421,122	54.970,000
6	Lợi nhuận thực hiện	Tr.đồng	440,000	524,978	481,000
7	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	352,000	413,759	384,000

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 7: Thông qua nội dung Tờ trình số 04 về việc phân chia lợi nhuận năm tài chính 2021: Lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2021 là: 413.759.701 đồng được phân chia như sau:

- Trích 80% bổ sung vào Quỹ phát triển sản xuất = 331.007.761 đồng
- Trích 15% bổ sung vào Quỹ khen thưởng phúc lợi = 62.063.955 đồng
- Trích 05% vào Quỹ dự phòng tài chính = 20.687.985 đồng

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 8: Thông qua nội dung Tờ trình số 05 về việc xin hủy tư cách Công ty đại chúng và xin rút khỏi sàn giao dịch chứng khoán UpCom.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 10: Điều khoản thi hành.

Trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung trong việc thực hiện kế hoạch năm 2022 và định hướng phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo, nếu có những vấn đề quyết định thuộc quyền của đại hội đồng cổ đông, thì Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định và chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần nông nghiệp Sông Con, đề nghị toàn thể các vị cổ đông và tập thể người lao động trong toàn Công ty phát huy những thành quả đã đạt được, nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết thống nhất, phát huy lao động sáng tạo, tự giác, động viên được mọi nguồn lực, vượt qua mọi khó khăn thử thách, phấn đấu hoàn thành xuất sắc kế hoạch SXKD năm tài chính 2022 và biến định hướng kế hoạch những năm tiếp theo thành hiện thực.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần nông nghiệp Sông Con, Ban kiểm soát, Giám đốc và

những người có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các công việc được giao bởi đại hội đồng cổ đông trong Nghị quyết này nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông, của Công ty và tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần nông nghiệp Sông Con năm tài chính 2021 thông qua ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực kể từ ngày 06/05/2022.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Ủy ban CK Nhà Nước;
- Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Lưu VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Nguyễn Bá Quý

